



**Shellfish Aquaculture Record Keeping Guidance Document**  
**(Tài liệu Hướng dẫn Lưu giữ Hồ sơ Nuôi trồng Thủy sản có vỏ)**

**Purpose (Mục đích)**

Theo Điều kiện của Giấy phép Nuôi trồng Thủy sản có vỏ năm 2021, tất cả những ai sở hữu giấy phép nuôi trồng thủy sản có vỏ đều phải hoàn thành và duy trì hồ sơ di chuyển sản phẩm trong đó chứa tất cả các yếu tố bắt buộc được nêu dưới đây trong **15. Records (15. Hồ sơ)**. Các hồ sơ này ghi lại chuỗi hành trình sản xuất của động vật có vỏ trong suốt chu kỳ nuôi trồng cho đến thu hoạch, và cuối cùng đến sự chấp nhận bởi một cơ sở đã được Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada (DFIA) cấp giấy phép thích hợp để chế biến động vật có vỏ (nhà máy chế biến). Tất cả các biện pháp kiểm soát di chuyển hoặc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bao gồm lưu trữ hồ sơ, thông báo, báo cáo và gắn thẻ, đều đóng góp cho các mục tiêu quản lý và kiểm soát hợp thức của Bộ Thủy sản và Đại dương Canada (DFO) đối với các công ty thủy sản cũng như sự bảo tồn và bảo vệ cá. Hồ sơ phải được người sở hữu giấy phép lưu giữ và nộp dưới dạng điện tử và có thể sắp xếp, trong vòng 24 giờ theo yêu cầu của Cán bộ Kiểm ngư hoặc Người giám hộ Thủy sản.

**15. Hồ sơ**

- 15.1 Người sở hữu giấy phép phải duy trì hồ sơ bằng văn bản hoặc điện tử liên quan đến các hoạt động nuôi trồng thủy sản có giấy phép trong suốt chu kỳ sinh trưởng của loài giống. Hồ sơ phải:
- (a) chứa các yếu tố được liệt kê trong Phần 15.2, 15.3 và 15.4;
  - (b) được trình ra theo yêu cầu của Cán bộ Kiểm ngư hoặc Người giám hộ Thủy sản;
  - (c) được nộp cho DFO dưới dạng điện tử và có thể sắp xếp, trong vòng 24 giờ theo yêu cầu của Cán bộ Kiểm ngư hoặc Người giám hộ Thủy sản.
- 15.2 Người sở hữu giấy phép phải ghi lại, trước 11:59 tối của cùng ngày kết thúc hoạt động, cho từng cơ sở được cấp phép:
- (a) sự nhập khẩu hoặc di chuyển của động vật có vỏ đến cơ sở được cấp phép;
  - (b) sự di chuyển của động vật có vỏ khỏi cơ sở được cấp phép;
  - (c) số lượng thu hoạch để bán ở thị trường ngày hôm đó; và
  - (d) sự di chuyển của động vật có vỏ sau thu hoạch từ các địa điểm khác đến cơ sở được cấp phép để bảo quản ướt hoặc chuyển tiếp trước khi bán ra thị trường.



- 15.3 Đối với mỗi hoạt động được liệt kê trong Phần 15.2, người sở hữu giấy phép phải ghi lại:
- (a) Số Hồ sơ Đất đai BC, hoặc Số Tham chiếu Cơ sở DFO, hoặc các nhóm Số Hồ sơ Đất đai BC hoặc Số Tham chiếu Cơ sở DFO liên quan đến người sở hữu giấy phép của các cơ sở được cấp phép trong cùng Khu vực Quản lý Thủy sản Thái Bình Dương;
  - (b) ngày hoạt động;
  - (c) tên thường của loài;
  - (d) bản chất của hoạt động (tức là Mã Hoạt động (IP - Nhập khẩu) (TS – Di chuyển) (H – Thu hoạch để Bán ở Thị trường) (W- Bảo quản Ướt) (R – Chuyển tiếp));
  - (e) số lượng thùng chứa;
  - (f) loại thùng chứa;
  - (g) nguồn của động vật có vỏ đang đến cơ sở được cấp phép (số Hồ sơ Đất đai BC hoặc Số Tham chiếu Cơ sở DFO của nguồn, hoặc số khác); phân loại nước nguồn của động vật có vỏ đang đến cơ sở được cấp phép; điểm đích của động vật có vỏ đang rời khỏi cơ sở được cấp phép bao gồm:
    - (i) số Hồ sơ Đất đai BC hoặc Số Tham chiếu Cơ sở DFO của cơ sở đích để chuyển giao sản phẩm; hoặc là
    - (ii) tên của cơ sở đã được Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp giấy phép thích hợp để chế biến động vật có vỏ (gồm cả số giấy phép cơ sở do Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp), nếu sản phẩm được thu hoạch để bán trên thị trường.
- 15.4 Trong vòng mười bốn ngày kể từ khi sản phẩm được chấp nhận bởi một cơ sở đã được Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp giấy phép thích hợp để chế biến động vật có vỏ, người sở hữu giấy phép phải ghi lại:
- (a) ngày sản phẩm được chấp nhận bởi một cơ sở đã được Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp giấy phép thích hợp để chế biến động vật có vỏ (phải được hoàn thành ngay cả khi sản phẩm được bảo quản ướt tại một cơ sở nuôi trồng thủy sản đã được cấp phép và được chấp thuận để bảo quản ướt khác); và
  - (b) tổng trọng lượng HOẶC số lượng hàng tá HOẶC số lượng cá thể của sản phẩm sau thu hoạch đã được chấp nhận bởi một cơ sở đã được Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp giấy phép thích hợp để chế biến động vật có vỏ. Đơn vị đo lường đã báo cáo phải khớp với những đơn vị đã được kê trong Báo cáo Thống kê Nuôi trồng thủy sản Hàng năm.

**Completing the Shellfish Aquaculture Record Keeping Requirements (Hoàn thành Các yêu cầu Lưu giữ Hồ sơ Nuôi trồng Thủy sản có vỏ)**

Hoàn thành một dòng hoặc một bản ghi cho mỗi lần sản phẩm động vật có vỏ được di chuyển **đến** cơ sở được cấp phép của quý vị hoặc **từ** cơ sở được cấp phép của quý vị.



**PHẢI ĐƯỢC HOÀN THÀNH TRƯỚC 11:59 TỐI CỦA CÙNG NGÀY KẾT THÚC BẤT KỲ HOẠT ĐỘNG NÀO (DI CHUYỂN SẢN PHẨM), CHO TỪNG CƠ SỞ ĐƯỢC CẤP PHÉP:**

- **Licence Holder Name (Tên Người sở hữu Giấy phép):** Nhập tên người sở hữu giấy phép đúng như được ghi trên giấy phép nuôi trồng thủy sản có vỏ liên bang.
- **Address (Địa chỉ):** Nhập địa chỉ người sở hữu giấy phép đúng như được ghi trên giấy phép nuôi trồng thủy sản có vỏ liên bang.
- **DFO Facility Reference Number (Số Tham chiếu Cơ sở DFO):** Nhập Số Tham chiếu Cơ sở DFO (bốn chữ số) đúng như được ghi trên giấy phép nuôi trồng thủy sản có vỏ của liên bang.
- **BC Land File Number (Số Hồ sơ Đất đai BC):** Nhập Số Hồ sơ Đất đai BC đúng như được ghi trên giấy phép nuôi trồng thủy sản có vỏ liên bang.
- **Pacific Fishery Management Area (Khu vực Quản lý Thủy sản Thái Bình Dương) (PFMA):** Nhập Khu vực Quản lý Thủy sản Thái Bình Dương (PFMA) và Tiểu Khu vực theo định dạng sau ## - ##.
- **Activity Date (Ngày Hoạt động):** Nhập ngày di chuyển động vật có vỏ ở định dạng sau DD-MMM-YYYY (Ngày-Tháng-Năm) (ví dụ: 13-Feb-2021 (13-Tháng 2-2021)).
- **Species Common Name (Tên thường của Loài):** Nhập tên thường của loài đúng như được ghi trên giấy phép.
- **Other Species Common Name (Tên thường Khác của Loài):** Nếu loài không xuất hiện trong menu thả xuống Tên thường của Loài, hãy nhập tên vào đây.
- **Activity Code (Mã Hoạt động):** Nhập hoạt động đã xảy ra dựa theo thông tin sau:
  - IP** - Nhập khẩu. Động vật có vỏ **được nhập khẩu** từ một quốc gia khác đến cơ sở được cấp phép.
  - IN** - Đưa đến. Động vật có vỏ **được đưa đến** cơ sở nuôi trồng thủy sản từ một cơ sở nuôi trồng thủy sản khác, từ các nguồn hoang dã không phải là tự nhiên trên khu vực được cấp phép, hoặc từ trại giống.
  - TS** - Di chuyển. Động vật có vỏ **di chuyển từ** cơ sở được cấp phép **đến** một cơ sở được cấp phép khác.
  - H** - Thu hoạch. Động vật có vỏ **đã được thu hoạch** để bán ở thị trường.
  - W** - Bảo quản Ướt - Sản phẩm được thu hoạch từ một cơ sở nuôi trồng thủy sản hoặc được thu hoạch theo giấy phép thương mại hoang dã được **chuyển đến** một cơ sở nuôi trồng thủy sản đã được cấp giấy phép cụ thể cho hoạt động bảo quản ướt.
  - R** - Chuyển tiếp. Sản phẩm sau thu hoạch được **chuyển đến** một cơ sở được cấp phép khác với mục đích chuyển tiếp theo thẩm quyền của *Quy định Quản lý Thủy sản bị Ô nhiễm*.



- **Number of Containers (Số lượng Thùng chứa):** Nhập tổng số thùng chứa trong việc di chuyển sản phẩm.
- **Container Type (Loại Thùng chứa):** Nhập loại thùng chứa đang được sử dụng để di chuyển sản phẩm như được xác định dưới đây:  

**B** – Túi                      **T** – Hòm                      **C** – Thùng                      **Q** - Khác
- **Source of Shellfish (Nguồn gốc của Động vật có vỏ)** đang tới địa điểm. Nếu nguồn là từ *khai thác hoang dã*, hãy nhập số giấy phép khai thác thương mại hoang dã. Nếu nguồn là một cơ sở nuôi trồng thủy sản được cấp phép khác, hãy ghi lại Số Tham chiếu Cơ sở (bốn chữ số). Nếu động vật có vỏ được nhập khẩu từ một quốc gia khác, hãy ghi lại quốc gia / công ty.
- **Water Classification of Source (Phân loại Nước Nguồn):** Đây là ký hiệu chất lượng vi khuẩn của nước được phân cho khu vực thu hoạch động vật có vỏ, cho biết mức độ phù hợp của khu vực cho việc thu hoạch động vật có vỏ như được xác định dưới đây:  

**Approved (Chấp thuận)**                      **Conditionally Approved (Chấp thuận có điều kiện)**                      **Restricted (Hạn chế)**  
**Conditionally Restricted (Hạn chế có điều kiện)**                      **Prohibited (Cấm)**
- **Destination of Shellfish for Transfer of Product (Điểm đích của Động vật có vỏ để Di chuyển Sản phẩm):** Nếu động vật có vỏ đang được chuyển đến địa điểm nuôi trồng thủy sản khác để làm giống, tiếp tục nuôi thương phẩm, chuyển tiếp hoặc bảo quản ướp, hãy ghi lại Số Tham chiếu Cơ sở của cơ sở tiếp nhận. Nếu điểm đích không phải là cơ sở nuôi trồng thủy sản, hãy điền “other” (khác) và ghi lại điểm đích.
- **Destination of Shellfish for Market Sale (Điểm đích của Động vật có vỏ để Bán trên Thị trường):** Nếu động vật có vỏ đã được thu hoạch để bán ở thị trường, vui lòng nhập tên của cơ sở đã được Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp giấy phép thích hợp để chế biến động vật có vỏ (nhà máy chế biến). Vui lòng bao gồm cả số giấy phép cơ sở do Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp. Ngay cả khi sản phẩm đã được chuyển tiếp hoặc bảo quản ướp tại một cơ sở đã được cấp phép (với những giấy phép thích hợp) khác sau thu hoạch, việc này phải được hoàn thành cho cơ sở đã được cấp phép nơi động vật có vỏ được thu hoạch đầu tiên từ đó.

**PHẢI ĐƯỢC HOÀN THÀNH TRONG VÒNG MƯỜI BỐN NGÀY KÈ TỪ KHI SẢN PHẨM ĐƯỢC CHẤP NHẬN BỞI MỘT CƠ SỞ ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN THANH TRA THỰC PHẨM CANADA CẤP GIẤY PHÉP THÍCH HỢP ĐỂ CHẾ BIẾN ĐỘNG VẬT CÓ VỎ:**

- **Date Product Accepted at a CFIA Licensed Facility (Ngày Sản phẩm được Chấp nhận tại Cơ sở đã được CFIA Cấp phép):** Nhập ngày sản phẩm sau thu hoạch được tiếp nhận hoặc chấp nhận bởi cơ sở đã được Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp giấy phép thích hợp để chế biến động vật có vỏ (nhà máy chế biến). Thông tin này có thể được tìm thấy trên biên nhận của quý vị từ nhà máy chế biến. Ngay cả khi sản phẩm đã được chuyển tiếp hoặc bảo quản ướp tại một cơ sở đã được cấp phép (với những giấy phép thích hợp) khác sau thu hoạch, việc này phải được hoàn thành cho cơ sở đã được cấp phép nơi động vật có vỏ được thu hoạch đầu tiên từ đó.



- **Quantity of Harvested Product Accepted at a CFIA Licensed Facility (Số lượng Sản phẩm sau Thu hoạch được Chấp nhận tại Cơ sở đã được CFIA Cấp phép):** Nhập tổng trọng lượng HOẶC số lượng hàng tá HOẶC số lượng cá thể của sản phẩm sau thu hoạch đã được chấp nhận hoặc mua bởi một cơ sở đã được Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp giấy phép thích hợp để chế biến động vật có vỏ (nhà máy chế biến). Thông tin này có thể được tìm thấy trên biên nhận của quý vị từ nhà máy chế biến. Ngay cả khi sản phẩm đã được chuyển tiếp hoặc bảo quản ướt tại một cơ sở đã được cấp phép (với những giấy phép thích hợp) khác sau thu hoạch, việc này phải được hoàn thành cho cơ sở đã được cấp phép nơi động vật có vỏ được thu hoạch đầu tiên từ đó.
- **Units Used for Quantity of Harvested Product Accepted at a CFIA Licensed Facility (Các Đơn vị được Sử dụng cho Số lượng Sản phẩm sau Thu hoạch được Chấp nhận tại Cơ sở đã được CFIA Cấp phép):** Nhập đơn vị đo lường thích hợp cho sản phẩm sau thu hoạch đã được chấp nhận hoặc mua bởi một cơ sở đã được Cơ quan Thanh tra Thực phẩm Canada cấp giấy phép thích hợp để chế biến động vật có vỏ (nhà máy chế biến). Một số ví dụ là **singles (đơn)**, **dozens (tá)**, **gallons (galông)**, **pounds (pao)** hoặc **kilograms (kilôgam)**. Thông tin này có thể được tìm thấy trên biên nhận của quý vị từ nhà máy chế biến. Ngay cả khi sản phẩm đã được chuyển tiếp hoặc bảo quản ướt tại một cơ sở đã được cấp phép (với những giấy phép thích hợp) khác sau thu hoạch, việc này phải được hoàn thành cho cơ sở đã được cấp phép nơi động vật có vỏ được thu hoạch đầu tiên từ đó. Đơn vị đo lường đã báo cáo phải khớp với những đơn vị đã được kê trong Báo cáo Thống kê Nuôi trồng thủy sản Hàng năm.
- **Comments (Bình luận):** Nhập bất kỳ thông tin nào khác có liên quan đến việc di chuyển sản phẩm trong phần này.

ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN VỀ NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY, HOẶC LẤY MỘT BẢN SAO CỦA BẢNG TÍNH LƯU TRỮ HỒ SƠ MẪU, VUI LÒNG LIÊN HỆ: [Shellfish.Aquaculture@dfo-mpo.gc.ca](mailto:Shellfish.Aquaculture@dfo-mpo.gc.ca).